

Số: **804** /QĐ-UBND

Bình Định, ngày **10** tháng 3 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình: Điều chỉnh, bổ sung hệ thống HTKT giai đoạn 1 thuộc khu tái định cư phục vụ dự án xây dựng khu Đô thị - Thương mại phía Bắc sông Hà Thanh, thành phố Quy Nhơn

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 32/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định số 11/2015/QĐ-UBND ngày 30/6/2015 của UBND tỉnh Bình Định ban hành Quy định về việc ủy quyền phân cấp và phân công trách nhiệm thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng và thiết kế, dự toán xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh;

Xét đề nghị của Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh tại Tờ trình số 09/TTr-TTPTQĐ ngày 06/3/2017 và ý kiến thẩm định của Sở Xây dựng tại Văn bản số 27/SXD-HTKTTĐ ngày 15/02/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình: Điều chỉnh, bổ sung Hệ thống hạ tầng kỹ thuật giai đoạn 1 thuộc Khu tái định cư phục vụ dự án xây dựng khu Đô thị - Thương mại phía Bắc sông Hà Thanh, thành phố Quy Nhơn, với các nội dung như sau:

1. Tên công trình

Điều chỉnh, bổ sung Hệ thống hạ tầng kỹ thuật giai đoạn 1 thuộc Khu tái định cư phục vụ dự án xây dựng khu Đô thị - Thương mại phía Bắc sông Hà Thanh, thành phố Quy Nhơn.

2. Quy mô điều chỉnh, bổ sung

a) Hạng mục: San nền mặt bằng

Tổng diện tích san nền: 5498 m².

Trong đó:



- + Diện tích san nền trong mặt bằng lô: 2191,6 m².
- + Diện tích san nền trong nền đường: 1075,2 m².
- + Diện tích san nền khu vực cây xanh: 2231,2 m².

b) Hạng mục: Hệ thống giao thông nội bộ

- + Chiều dài điều chỉnh, làm mới tuyến ĐS1: 126,2 m.
- + Chiều dài điều chỉnh, làm mới tuyến ĐS5: 42,0 m.
- + Tổng diện tích mặt đường: 3668,6 m².
- + Tổng diện tích vỉa hè: 2448,18 m².

c) Hạng mục: Hệ thống thoát nước (nước mưa + nước thải)

- Hệ thống thoát nước mưa
- + Lắp đặt tuyến công BTLT D600, H30: 192 m.
- + Lắp đặt tuyến công BTLT D600, H10: 223 m.
- + Lắp đặt tuyến công BTLT D800, H10: 24 m.
- + Bê tông hố ga: 23 cái.
- Hệ thống thoát nước thải
- + Lắp đặt tuyến công HDPE loại 1 vách: 96 m.
- + Lắp đặt tuyến công HDPE loại 2 vách: 115 m.
- + Bê tông hố ga: 9 cái.

3. Lý do điều chỉnh, bổ sung thiết kế bản vẽ thi công và dự toán

Hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật giai đoạn 1 phù hợp với thực trạng công trình.

4. Nội dung điều chỉnh, bổ sung thiết kế bản vẽ thi công và dự toán

- Điều chỉnh, bổ sung các hạng mục san nền mặt bằng, đường giao thông, hệ thống thoát nước (mưa + thải) và chi phí đánh giá tác động môi trường.
- Điều chỉnh thời gian thực hiện dự án đầu tư: năm 2017.

Bảng tổng hợp cơ cấu giá trị điều chỉnh, bổ sung

Đơn vị tính: đồng

T T	Khoảng mục chi	Giá trị tổng mức đầu tư dự án (theo QĐ số 792/QĐ- CTUBND ngày 15/4/2010 của UBND tỉnh)	Giá trị thiết kế BVTC và dự toán đã được phê duyệt (gđ1)	Giá trị phê duyet điều chỉnh, bổ sung thiết kế BVTC và dự toán (gđ1)	Chênh lệch tăng (+), giảm (-)
A	B	(1)	(2)	(3)	(4)=(3)-(2)
1	Chi phí xây lắp	94.893.973.000	71.362.178.000	75.517.519.000	4.155.341.000
a	San nền mặt bằng	46.402.925.202	29.532.220.000	30.698.517.954	1.166.297.954
b	Hệ thống giao thông	16.994.317.230	17.299.862.820	19.002.968.986	1.703.106.166
c	Hệ thống thoát nước (nước mưa + nước thải)	17.194.032.165	13.883.937.499	15.169.874.606	1.285.937.107
d	Hệ thống cấp điện SH&CS (Điện lực Bình Định đầu tư)	2.332.309.533	-	-	-

Handwritten signature

A	B	(1)	(2)	(3)	(4)=(3)-(2)
e	Hệ thống kê	10.572.974.022	10.646.157.948	10.646.157.948	-
f	Trồng cây xanh	1.397.414.865	-	-	-
2	Chi phí Quản lý dự án	1.292.718.133	1.241.791.754	1.322.065.391	80.273.637
3	Chi phí Tư vấn đầu tư	3.707.721.312	3.064.362.290	3.225.966.726	161.604.436
4	Chi phí Đánh giá TĐMT	-	-	66.000.000	66.000.000
5	Chi phí khác	1.926.005.755	1.120.862.722	1.391.315.611	270.452.889
6	Chi phí BT GPMB	82.000.000.000	82.000.000.000	82.000.000.000	-
7	Chi phí dự phòng (10%)	18.382.041.822	7.643.136.634	8.111.276.323	468.139.689
	Tổng cộng (làm tròn)	202.202.460.000	166.432.331.000	171.634.142.000	5.201.811.000

Điều 2. Quyết định này điều chỉnh, bổ sung các Quyết định phê duyệt dự án án đầu tư, phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình Hệ thống hạ tầng kỹ thuật giai đoạn 1 thuộc Khu tái định cư phục vụ dự án xây dựng khu Đô thị - Thương mại phía Bắc sông Hà Thanh, thành phố Quy Nhơn đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt trước đây.

Chủ đầu tư (Trung tâm Phát triển quỹ đất, thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường) chịu trách nhiệm tổ chức hoàn thiện hồ sơ điều chỉnh, bổ sung thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình trên theo kết quả thẩm định của Sở Xây dựng tại Văn bản số 27/SXD-HTKTTĐ ngày 15/02/2017 và thực hiện các bước tiếp theo để đầu tư xây dựng công trình theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh; Chủ tịch UBND thành phố Quy Nhơn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- PVPNN UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K7, K14

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

